

Bản án số: 31/2020/HS-PT

Ngày: 09-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Thẩm phán thành viên: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Nguyễn Anh T và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Nguyễn Anh T và bị cáo Võ Nam P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 380/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Nguyễn Anh T**, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số 91/21B, khu phố 1, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T và Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 20/4/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Nam P**, sinh năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Số 21, khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Số 524/3/2, đường Lê Văn L, tổ 5, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Nam P và bà Lâm Ngọc T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 20/4/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Nguyễn Anh T là nhân viên quản lý nhập hàng tại kho siêu thị BigC D của Công ty TNHH EB Bình Dương (gọi tắt BigC D), địa chỉ số: Số TM8, đường GS01, khu phố Tây A, phường H, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Võ Nam P là nhân viên giao hàng, bị cáo Nguyễn Quang S là lái xe chở hàng cho Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ SS(gọi tắt Công ty SS), địa chỉ: Số 420, đường L, Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty SS ký bán hàng xúc xích cho BigC D, với cách thức giao hàng và nhận hàng: Khi nhận đơn hàng từ BigC D, Công ty SS lên hóa đơn bán hàng (hóa đơn giá trị gia tăng), chuẩn bị hàng, xe vận chuyển và giao nhân viên đi giao hàng. Khi chở hàng đến BigC D nhân viên giao hàng đăng ký giao hàng tại phòng bảo vệ bằng cách đưa hóa đơn bán hàng giá trị gia tăng tại phòng bảo vệ, phòng bảo vệ mang hóa đơn lên phòng quản lý, phòng quản lý in hóa đơn PURCHASE NOTE (phiếu mua hàng) sau đó chuyển hóa đơn này cho bị cáo Thi là người tiếp nhận hàng. Nhân viên giao hàng sẽ chuyển hàng từ trên ô tô xuống cho Thi nhận hàng, kiểm đếm hàng, đánh dấu số lượng hàng nhận trên phiếu mua hàng, sau đó mang phiếu mua hàng cho phòng quản lý, phòng quản lý đóng dấu xác nhận và chuyển lại cho phòng bảo vệ để giao lại cho bên giao hàng.

Trong quá trình giao, nhận hàng cho siêu thị BigC D bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P và Nguyễn Quang S đã bàn bạc chiếm đoạt tài sản 04 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào giữa tháng 3 năm 2019, Võ Nam P đi giao hàng xúc xích, trước khi đi Phát điện thoại cho Trần Nguyễn Anh T biết số lượng hàng giao. Trần Nguyễn Anh T nói Võ Nam P “lấy 30 gói xúc xích Vissan Happy 500 gram và 30 gói xúc xích Vissan Funny 500 gram”. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành C lái xe ô tô tải biển số 51D-038.23 chở Võ Nam P cùng hàng xúc xích đến giao. Khi tiếp nhận hàng Trần Nguyễn Anh T kiểm đếm, đánh dấu nhận đủ số lượng hàng trên phiếu mua hàng nhưng thực tế để lại 02 thùng hàng bên trong có 30 gói xúc xích Vissan Happy 500 gram và 30 gói xúc xích Vissan Funny 500 gram trên thùng xe ô tô tải như đã bàn bạc với Võ Nam P. Sau đó Võ Nam P mang số hàng trên bán cho người tên C1 (không rõ nhân thân) được 1.140.000 đồng, Võ Nam P giữ 540.000 đồng và cho Trần Nguyễn Anh T 600.000 đồng.

Lần 2: Vào cuối tháng 3 năm 2019, Võ Nam P đi giao hàng xúc xích, trước khi đi Võ Nam P điện thoại cho Trần Nguyễn Anh T biết số lượng hàng giao.

Trần Nguyễn Anh T nói Võ Nam P “lấy 30 gói xúc xích Vissan Funny 500 gram”. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành C điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-038.23 chở Võ Nam P cùng hàng xúc xích đến giao. Trần Nguyễn Anh T tiếp nhận hàng kiểm đếm, đánh dấu nhận đủ hàng trên phiếu mua hàng nhưng thực tế để lại 01 thùng hàng bên trong có 30 gói xúc xích Vissan Funny 500 gram trên thùng xe ô tô tải. Sau đó Võ Nam P mang số xúc xích bán cho người phụ nữ không rõ nhân thân tại địa bàn quận V, Thành phố Hồ Chí Minh được 540.000 đồng, Võ Nam P giữ 240.000 đồng và chia cho Trần Nguyễn Anh Thi 300.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2019, Võ Nam P đi giao hàng xúc xích, trước khi đi Võ Nam P điện thoại cho Trần Nguyễn Anh T biết số lượng hàng giao. Trần Nguyễn Anh T nói Võ Nam P “lấy 30 gói xúc xích Vissan Funny 500 gram”. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Vũ Quốc P lái xe điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-038.23 chở Võ Nam P cùng hàng xúc xích đến giao, Trần Nguyễn Anh T kiểm đếm, đánh dấu nhận đủ hàng trên phiếu mua hàng nhưng thực tế để lại 01 thùng hàng bên trong có 30 gói xúc xích Vissan Funny 500 gram trên thùng xe ô tô tải. Sau đó Võ Nam P mang số xúc xích bán cho người phụ nữ không rõ nhân thân tại địa bàn quận V được 540.000 đồng, Võ Nam P giữ 240.000 đồng đưa Trần Nguyễn Anh T 300.000 đồng.

Lần 4: Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 4 năm 2019, Nguyễn Quang S điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-038.23 chở Võ Nam P đi giao hàng gồm 400 gói xúc xích Happy 500 gram và 180 gói xúc xích Funny 500 gram tại siêu thị BigC D. Trước khi đi Võ Nam P điện thoại cho Trần Nguyễn Anh T biết số lượng hàng giao, Trần Nguyễn Anh T nói Võ Nam P “lấy 70 gói xúc xích Happy 500 gram và 30 gói xúc xích Funny 500 gram”, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Quang S điều khiển xe ô tô tải biển số 51D - 038.23 chở Võ Nam P đi giao, trên đường đi Võ Nam P nói Nguyễn Quang S “khi bốc hàng xuống để lại 04 thùng hàng bên trong có 70 gói xúc xích Happy 500 gram và 30 gói xúc xích Funny 500 gram để bán lấy tiền”. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Quang S, Võ Nam P đến giao hàng, Võ Nam P, Nguyễn Quang S xuống hàng để cho Trần Nguyễn Anh T kiểm đếm, đánh dấu nhận đủ hàng trên phiếu mua hàng nhưng thực tế để lại 04 thùng hàng như thỏa thuận với Võ Nam P trên xe ô tô. Sau đó Nguyễn Quang S điều khiển xe ô tô ra bên ngoài chờ Võ Nam P mang đi bán. Thời điểm này ông Trát Thanh T (Tổ trưởng an ninh) quan sát camera an ninh siêu thị BigC D nghi vấn Trần Nguyễn Anh T chỉ đánh dấu trên phiếu mua hàng, không kiểm đếm hàng. Ông Trát Thanh T nói bà Lê Thị Thanh T (nhân viên an ninh) “xuống kho hàng dừng số hàng này lại không cho mang lên khu vực quầy hàng để trưng bày” khi bà Trát Thanh T kiểm tra hàng xác định hàng giao thiếu nên báo Công an phường H đến làm việc, sau đó Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P, Nguyễn Quang S khai nhận việc chiếm đoạt mặt hàng xúc xích.

Kết luận định giá tài sản số 172/BB.ĐG ngày 06 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá thị xã D kết luận 30 gói xúc xích hiệu Vissan Happy, loại 500g/gói trị giá 1.125.000 đồng (đơn giá 37.500 đồng/gói); 90 gói xúc xích hiệu

Vissan Funny, loại 500g/gói (đơn giá 31.000 đồng/gói) trị giá 2.790.000 đồng, tổng giá trị tài sản 3.915.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 117/BB.ĐG ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá thị xã D kết luận 70 gói xúc xích hiệu Vissan Happy, loại 500g/gói (đơn giá 37.500 đồng/gói); trị giá 2.625.000 đồng; 30 gói xúc xích hiệu Vissan Funny, loại 500g/gói (đơn giá 31.000 đồng/gói) trị giá 930.000 đồng, tổng giá trị tài sản 3.555.000 đồng.

Bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P chiếm đoạt tài sản có trị giá 7.470.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quang S chiếm đoạt tài sản trị giá 3.555.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 299/CT-VKS ngày 19 tháng 8 tháng 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P, Nguyễn Quang S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 380/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P, Nguyễn Quang S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, h, r, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Anh T 08 (tám) tháng tù. Xử phạt bị cáo Võ Nam P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P được tính từ ngày bắt thi hành án, các bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 20/4/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quang S hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 11 năm 2019, các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các bị cáo phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Anh T 08 (tám) tháng tù, xử phạt bị cáo Võ Nam P 08

(tám) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận và trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Nguyễn Anh T là nhân viên quản lý nhập hàng tại kho siêu thị BigC D, bị cáo Võ Nam P là nhân viên giao hàng của Công ty SS, để có tiền tiêu xài, các bị cáo bàn bạc trước sẽ chiếm đoạt tài sản là mặt hàng xúc xích khi Công ty SS giao hàng cho BigC D để bán lấy tiền chia nhau. Từ thời gian giữa tháng 3 tháng 2019 đến ngày 11 tháng 04 năm 2019, các bị cáo Võ Nam P, Trần Nguyễn Anh T đã có hành vi gian dối (không giao đủ hàng nhưng đánh dấu nhận đủ hàng vào phiếu mua hàng) để chiếm đoạt các loại xúc xích của BigC D, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 7.470.000 đồng. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật.

[2] *Xét kháng của bị cáo về việc xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Từ thời gian giữa tháng 3 tháng 2019 đến ngày 11 tháng 04 năm 2019 các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P nhiều lần thực hiện việc chiếm đoạt xúc xích của BigC D, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhiều lần, bất chấp hậu quả. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với vai trò, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P theo quy định tại các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Trần Nguyễn Anh T, Võ Nam P phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng tại phần Quyết định của Bản án lại không áp dụng là có thiếu sót, cần bổ sung áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho phù hợp.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Anh T và Võ Nam P, mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử

không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Nguyễn Anh T và Võ Nam P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Nguyễn Anh T và Võ Nam P; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 380/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s, r, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Bị cáo Trần Nguyễn Anh T 08 (tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 20/4/2019.

Xử phạt Bị cáo Võ Nam P 08 (tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 20/4/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Nguyễn Anh T và Võ Nam P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố D;

1
2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- VKSND thành phố D ;	1
- Chi cục THADS thành phố D ;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an thành phố D ;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo;	1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.	3

Nguyễn Thị Sang